

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: Lý luận về thời kì quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Giảng viên hướng dẫn : Thầy Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Lan Anh

Lớp : K22HTTTB

Mã sinh viên : 22A4040099

Hà Nội, ngày 17 tháng 1 năm 2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	3
NỘI DUNG	
I. Cơ sở lý luận về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	4
1. Khái niệm cơ bản về thời quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	4
2. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội...5	
3. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	6
II. Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	
1. Tính tất yếu của quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam.....	7
2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....	9
3. Liên hệ thực tiễn.....	11
III. Liên hệ bản thân.....	13
KẾT LUẬN.....	14
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	15

Lời mở đầu

Trong thời đại ngày nay, mỗi quốc gia dân tộc có quyền lựa chọn con đường phát triển cho chính mình sao cho phù hợp với xu thế chung thời đại, với quy luật khách quan của lịch sử và khát vọng của dân tộc. Vận dụng lý luận về hình thái kinh tế-xã hội của các xã hội là quá trình lịch sử tự nhiên vào phân tích xã hội tư bản, tìm ra các quy luật sản xuất tư bản chủ nghĩa, C.Mác và PH.Ăngghen đều cho rằng, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa có tính chất lịch sử và xã hội tư bản tất yếu bị thay thế bằng xã hội mới-xã hội cộng sản chủ nghĩa

Việt Nam đang cho thế giới thấy rõ sự tồn tại của chế độ xã hội chủ nghĩa, đồng thời qua tổng kết lý luận từ thực tiễn, chúng ta cũng đang làm giàu thêm kho báu tư tưởng của chủ nghĩa xã hội thế giới. Con đường chúng ta đã chọn đó là con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và cho dù gặp nhiều khó khăn thử thách nhưng chúng ta vẫn quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ đã đặt ra để xây dựng một nước Việt Nam “ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh”

Trước thời cơ và cơ hội, nguy cơ và thách thức đan xen nhau thì việc đi sâu vào nghiên cứu: “Thời kì quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” để qua đó nâng cao nhận thức đúng đắn về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là việc mang tính cấp thiết của mỗi chúng ta trong giai đoạn hiện nay

Chính vì thế Em đã quyết tâm lựa chọn đề tài để nghiên cứu, Em mong rằng sau đề tài này mà mình làm, em có thể hiểu rõ hơn về con đường mà chúng ta đang đi, nhận thức về nó sâu sắc hơn, sẽ có thể hiểu được nhiệm vụ cả nước ta phải làm, con đường mà chúng ta phải vượt qua.

I. Cơ sở lý luận về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1. Khái niệm cơ bản về thời quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Trên cơ sở học thuyết C.Mác về phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa, V.I.Lenin đã đưa ra học thuyết xây dựng chủ nghĩa xã hội trong đó bộ phận quan trọng là lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định rõ:” Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải biến cách mạng, sâu sắc, triệt để, toàn diện từ xã hội cũ thành xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Nó diễn ra từ khi cách mạng vô sản giành được chính quyền, bắt tay vào việc xây dựng xã hội mới và kết thúc khi xây dựng thành công cả về lực lượng sản xuất lẫn quan hệ sản xuất, cả cơ sở kinh tế lẫn kiến trúc thượng tầng xã hội xã hội chủ nghĩa”. LêNin đã chỉ ra rằng điều kiện tiên quyết để có thể thực hiện quá độ lên chủ nghĩa xã hội là phải thực hiện thành công cách mạng vô sản và giai cấp vô sản phải giành được chính quyền. LêNin đã làm sâu sắc hơn nữa tính phức tạp, lâu dài của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, ông cho rằng đối với các nước chưa có chủ nghĩa tư bản phát triển cao, “cần phải có một thời kỳ quá độ khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội”.

Định nghĩa kinh điển về thời kì quá độ được C.Mác nêu lên trong tác phẩm *Phê phán cương lĩnh Gotha*, rằng: ”Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản”. C.Mác đã phân kì hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa thành 2 giai đoạn: giai đoạn thấp (thời kỳ quá độ) và giai đoạn cao (cộng sản chủ nghĩa).

2. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác-LêNin đã chỉ rõ: lịch sử xã hội đã trải qua 5 hình thái kinh tế-xã hội: Cộng sản nguyên

thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Trong lịch sử, xã hội cộng sản chủ nghĩa có sự khác biệt về chất, trong đó không có giai cấp đối kháng, con người từng bước thành người tự do...V.I.Lênin khẳng định: "Về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một thời kỳ quá độ nhất định".

Tổng kết kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của Công xã Pari (1871), C.Mác và Ăngghen khẳng định rằng, với điểm xuất phát về kinh tế - xã hội của xã hội tiền tư bản và tư bản, sau khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động trở thành chủ thể cầm quyền, trong xã hội đó còn chưa có đủ những tiền đề vật chất, văn hóa và tinh thần cần thiết để thực hiện những chuẩn mực của xã hội xã hội chủ nghĩa. Muốn đạt được những đặc trưng đó, phải trải qua quá trình tổ chức, xây dựng để từng bước cải tạo các quan hệ kinh tế - xã hội tư bản và tiền tư bản, phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, phát triển một cơ cấu xã hội tiến bộ, đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phù hợp với nhu cầu giải phóng con người. Nói riêng trên lĩnh vực kinh tế, toàn bộ sự phát triển của sản xuất và các quan hệ vật chất, tinh thần khác cho phép áp dụng một cách phổ biến nguyên tắc phân phối theo lao động.

Đồng thời, Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lenin đã nêu ra quan điểm về hai hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội: *quá độ trực tiếp* và *quá độ gián tiếp*. Theo đó, chỉ ở những nước có chủ nghĩa tư bản phát triển cao, giai cấp công nhân đã trưởng thành mới có đủ những tiền đề xã hội, kinh tế và chính trị cho sự chuyển *trực tiếp* lên chủ nghĩa xã hội. Trái lại, những nước lạc hậu chỉ có thể đi lên chủ nghĩa xã hội bằng *quá độ gián tiếp*. Lenin đặc biệt nhấn mạnh “ Chúng ta phải hiểu những đường lối, thể thức, thủ đoạn và phương sách trung gian cần thiết để chuyển từ những quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội. Đó là mấu chốt của vấn đề”

3. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:

Đặc điểm nổi bật của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là những nhân tố của xã hội mới và tàn tích của xã hội cũ cùng tồn tại, đan xen lẫn nhau, đấu tranh trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, tư tưởng, tập quán trong xã hội... biểu hiện dưới dạng cái cũ còn tồn tại, những bộ phận, những tàn dư (của xã hội cũ bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt hoàn toàn) xen kẽ với cả cái mới nảy sinh đã ra đời nhưng chưa hoàn chỉnh, còn non yếu, cụ thể:

Trên lĩnh vực kinh tế: sự phát triển chưa đồng đều của lực lượng sản xuất trong thời kỳ này quy định tính tất yếu khách quan trong sự tồn tại nhiều thành phần kinh tế khác ngoài thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, trong đó có cả những thành phần kinh tế tư bản đối lập.

Trên lĩnh vực chính trị: thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản mà bản chất là giai cấp công nhân nắm giữ và sử dụng quyền lực nhà nước để trấn áp giai cấp bóc lột phản động, xây dựng một xã hội phi giai cấp.

Trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa: còn tồn tại nhiều loại tư tưởng, văn hóa tinh thần khác nhau, có cả sự đối lập. Bên cạnh nền văn hóa mới, lối sống và xây dựng còn tồn tại những tàn tích của nền văn hóa cũ, lối sống cũ, tư tưởng lạc hậu, thậm chí phản động gây cản trở không nhỏ cho con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của các dân tộc sau khi mới được giải phóng.

Trên lĩnh vực xã hội: do kết cấu kinh tế trên đây quy định, trong xã hội còn nhiều giai cấp và tầng lớp khác nhau, trong đó có sự đối lập, đối kháng nhất định về những lợi ích căn bản. Trong thời kỳ này còn có sự khác biệt cơ bản giữa thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi, lao động trí óc và lao động chân tay, vấn đề bình đẳng và công bằng xã hội cần phải được xác lập dần dần.

Từ đó có thể nói, thời kỳ quá độ là thời kỳ xét trên mọi phương diện còn tồn tại nhiều yếu tố khác nhau, đối lập nhau, thâm nhập vào nhau,

ảnh hưởng lẫn nhau. Tuy nhiên, xét về xu hướng tất yếu, các yếu tố mang tính chất xã hội chủ nghĩa sẽ ngày càng phát triển, nhưng không loại trừ khả năng ở những lúc, những nơi nhất định, cái cũ tạm thời lấn áp cái mới; trong đó tính tự phát tư bản chủ nghĩa còn có cơ sở rộng lớn. Trình độ thấp trong sự phát triển kinh tế - xã hội của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội quy định tính khó khăn, lâu dài của thời kì này. Trong quá trình đó, sự phát triển tiến bộ có thể đan xen với những sự thoái lui tạm thời, những tìm tòi, thử nghiệm nhiều khi phải làm đi, làm lại mới xác định được giá trị chân thật của nó trong quá trình xây dựng xã hội mới.

II. Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1. Tính tất yếu của quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam

Từ khi hòa bình lập lại năm 1954, miền Bắc nước ta đã bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1975, sau khi nước ta đã hoàn thành độc lập và thống nhất, cách mạng dân tộc - dân chủ thắng lợi trên phạm vi cả nước cùng tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, cùng quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thời kì quá độ là thời kì lịch sử mà bất cứ một quốc gia nào đi lên CNXH cũng đều phải trải qua dù xuất phát ở trình độ cao hay thấp. Bởi vì:

Một là, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa là phù hợp với quy luật khách quan của lịch sử. Sự biến đổi của các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử tự nhiên và hình thái kinh tế - xã hội sau cao hơn, tiến bộ hơn hình thái kinh tế - xã hội trước đó và đều tuân theo quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Nhưng vì sao chúng ta lựa chọn con đường đi lên XHCN, bỏ qua TBCN? Có thể thấy những nhà yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh cũng đã từng lựa chọn con đường cách mạng tư sản để đấu tranh nhưng không thành công. Điều đó cho thấy con đường

đấu tranh bằng cách mạng Tư sản không phù hợp với thực trạng nước ta bây giờ

Cho dù ngày nay, chủ nghĩa tư bản đang nắm nhiều ưu thế về vốn, khoa học, công nghệ và thị trường nhưng nó không khắc phục nổi mà chỉ làm sâu sắc thêm mâu thuẫn cơ bản nhất giữa tính chất xã hội hóa cao của lực lượng sản xuất với chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa. Trong lễ mít tinh hữu nghị đoàn kết trong khuôn khổ chuyến thăm Cuba, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu: “ Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người[...] xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, chứ không phải cạnh tranh thắng thua vì lợi ích vị kỷ của cá nhân và các phe nhóm[...] một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Phải chăng đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội...”. Đó là lựa chọn chính trị tự nguyện của tuyệt đại bộ phận nhân dân và dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam phù hợp với xu thế hiện đại.

Hai là, trên thế giới, cuộc cách mạng khoa học công nghệ diễn ra mạnh mẽ cuốn hút tất cả các nước ở mức độ khác nhau. Nền sản xuất vật chất và đời sống xã hội đang trong quá trình quốc tế hóa sâu sắc, ảnh hưởng lớn tới nhịp độ phát triển lịch sử và cuộc sống các dân tộc. Những xu thế đó vừa tạo ra thời cơ phát triển nhanh cho các nước vừa đặt ra những thách thức gay gắt.

Ba là, thời đại nay là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, cho dù chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ. Các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc,

dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, song theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Đại hội IX của Đảng xác định: con đường phát triển của nước ta là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất và thượng tầng kiến trúc tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa các thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là về khoa học công nghệ và quản lí xã hội, để phát triển nhanh chóng và đuổi kịp các nước tiên tiến khác.

2. Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Đặc điểm cơ bản của quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là *bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa*:

Một là, xuất phát từ một nước có nền công nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ, kinh tế bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Bù lại ta có đảng Cộng Sản Việt Nam có đường lối sáng tạo có bản lĩnh chính trị vững vàng nhạy bén. Chúng ta có nhà nước của nhân dân lao động với những cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu. Nhân dân ta vốn có tinh thần yêu nước yêu chủ nghĩa xã hội, lao động cần cù sáng tạo

Hai là, cách mạng khoa học và công nghệ tác động đến các mặt của đời sống quốc tế, đẩy mạnh xu thế toàn cầu hóa; kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật

Ba là, sự sụp đổ của mô hình xã hội ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu . Các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc.

Thực chất thực chất thời kỳ quá độ ở Việt Nam là thời kỳ quá độ đặc biệt. Để tránh sai lầm quan niệm “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa” theo

kiểu phủ định sạch trơn, đem đối lập chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản, . Vì vậy, Báo cáo chính trị Đại hội Đảng IX Đảng cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “ bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học công nghệ để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại”.

Bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa thực chất là “rút ngắn” quá trình lên chủ nghĩa xã hội, nhưng không phải đốt cháy giai đoạn, duy ý chí, coi thường quy luật, như muốn xóa bỏ nhanh sở hữu tư nhân và các thành phần kinh tế “phi chủ nghĩa xã hội” hoặc coi nhẹ sản xuất hàng hóa,.. Trái lại phải tôn trọng quy luật khách quan và biết vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể đất nước, tận dụng thời cơ và khả năng thuận lợi để tìm ra con đường, hình thức, bước đi thích hợp.

Bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa nhưng không thể thực hiện quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội mà phải qua con đường gián tiếp, qua việc thực hiện hàng loạt các hình thức quá độ, các khâu trung gian. Vừa có tác dụng phát triển nhanh chóng lực lượng sản xuất, vừa cần thiết để chuyển từ các quan hệ tiền tư bản lên chủ nghĩa xã hội, nó là hình thức vận dụng các quy luật kinh tế phù hợp với điều kiện cụ thể.

Mặt khác, do nhận thức không đầy đủ về hình thức, bước đi... nên chúng ta cũng phạm phải một số sai lầm nghiêm trọng, cộng với những di sản quá khứ nặng nề do chiến tranh để lại và tác động tiêu cực của bối cảnh quốc tế đã đưa đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 1986. Đại hội Đảng lần thứ VI đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Việc thực hiện hóa đường lối đổi mới đã mang nhiều thành tựu to lớn trên nhiều phương diện. Thể chế chính trị ổn định, đất nước ta đã ra khỏi tình trạng khủng hoảng về kinh tế - xã hội để

bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, đó là thành tựu vĩ đại của hơn 30 năm đổi mới vừa qua.

3. Liên hệ thực tiễn

Hiện nay, trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin, tham khảo kinh nghiệm phát triển của các quốc gia trên thế giới và từ thực tiễn phát triển của Việt Nam, đất nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đây là bước phát triển mới về tư duy lý luận, một sự vận dụng độc lập, sáng tạo của Đảng ta trong quá trình đổi mới và là sự vận dụng sáng tạo từ chỉ dẫn của chủ nghĩa Mác- Lênin về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là những chỉ dẫn của Lê- nin trong chính sách kinh tế mới.

Về kinh tế, nhà nước ta là nhà nước XHCN, quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, quản lý kinh tế thị trường để kích thích sản xuất, giải phóng sức sản xuất, phát huy mặt tích cực, hạn chế và khắc phục mặt tiêu cực của kinh tế thị trường. Bảo vệ quyền lợi chân chính của người lao động bằng cách khắc phục nạn thất nghiệp, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Về văn hóa- xã hội: xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ, làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển. Kế thừa và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng xã hội dân chủ, văn minh, vì lợi ích chân chính của con người.

Biết xây dựng các chính sách xã hội đúng đắn, bảo vệ môi trường, bảo vệ và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên quốc gia, xây dựng hệ thống giáo dục và đào tạo vững vàng cùng với phát triển khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng để xây dựng chủ nghĩa xã hội là xây dựng những con người, đặc biệt là các thế hệ sinh viên phát triển toàn diện, có lý tưởng cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, có tư duy sáng tạo, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có kỹ năng thực hành giỏi, có sức khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Không có lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học thì không thể có lập trường giai cấp vững vàng”. Lý luận cách mạng không thể tự nó trở thành tiềm thức của con người mà là kết quả của công tác giáo dục có hệ thống, tích cực, bền bỉ; là kết quả quá trình đấu tranh gay go phức tạp trên mặt trận tư tưởng.

Quá trình xây dựng đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, có lúc Đảng ta đã phạm sai lầm nghiêm trọng về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện, nhưng với bản lĩnh khoa học, Đảng ta đã nhận thức rõ những sai lầm khuyết điểm do nguyên nhân thiếu kinh nghiệm và nhất là do chủ quan duy ý chí, vi phạm những quy luật khách quan, dẫn đến khủng hoảng kinh tế- xã hội trầm trọng. Đảng đã xác định rõ hơn phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt và đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đại hội XII của Đảng đã nhận định: “Những thành tựu đó tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo: con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử”.

Như vậy, cả từ phương diện lý luận và phương diện thực tiễn vận động của lịch sử nhân loại suốt thế kỷ XX, thập niên đầu thế kỷ XXI và đặc biệt từ thực tiễn lịch sử đấu tranh giải phóng, xây dựng đất nước ở

Việt Nam, việc nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là một tất yếu khách quan, là hoàn toàn phù hợp với xu thế của thời đại, với đặc điểm lịch sử cụ thể của cách mạng Việt Nam, đáp ứng đúng khát vọng của nhân dân ta. Đồng thời, là cơ sở để Đảng và Nhà nước ta đề ra đường lối, chủ trương, chính sách và phương pháp tổ chức thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

III. Liên hệ bản thân

Là một sinh viên Việt Nam, một bộ phận của tuổi trẻ Việt Nam bản thân nhận thấy cần có trách nhiệm trong công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cụ thể là:

- Nhận thức sâu sắc hơn những khó khăn còn tồn tại lâu dài trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kì quá độ, chúng ta dễ có những nhận thức không toàn diện, lệch lạc. Một là xem nhẹ, không tính đến đầy đủ chiều hướng suy tàn, tiêu vong của hình thái kinh tế xã hội cũ. Hai là ngộ nhận về thắng lợi, chỉ có phát triển đi lên của những thắng lợi mới, nhất là nó chỉ mới trong giai đoạn mới hình thành, đang phải trải qua thời kỳ “ quá độ”, không thấy những khó khăn thoái trào, thậm trí có thể thụt lùi tạm thời để củng cố và phát triển các lĩnh vực đời sống xã hội.

- So với các nước trong khu vực Đông Nam Á, con người và lao động Việt Nam hiện tại còn thấp về nhiều chỉ số: thể chất, sức khỏe, tay nghề, trình độ đào tạo, khả năng hội nhập, ý thức pháp luật,... Vì vậy đối với thế hệ trẻ ngày nay nên trau dồi cho mình một sức khỏe, có một thể chất vững vàng. Không ngừng trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động học hỏi, tích cực nghiên cứu, cố gắng nắm bắt, cập nhật kịp thời, đầy đủ những đổi mới và vận dụng vào thực tiễn, tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện cuộc vận động: “Tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác”.

- Là một sinh viên, cần phê phán và chống lại những biểu hiện xa rời dân, lãng phí, lười học tập, không có tinh thần cố gắng vươn lên, gây mất đoàn kết nội bộ, xem thường tổ chức kỉ luật, kém tinh thần trách nhiệm, nói nhiều làm ít, không chấp hành đúng chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Tuổi trẻ hôm nay bằng tất cả trách nhiệm và nhiệt huyết của mình sẽ phát huy cao nhất tinh thần tiên phong, tình nguyện qua những hoạt động cụ thể, việc làm sáng tạo đóng góp chung vào kết quả phát triển kinh tế- xã hội của đất nước; cụ thể hóa sự quyết tâm của tuổi trẻ bằng kết quả trong học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh, bằng các phong trào tình nguyện thiết thực, hiệu quả góp phần cùng Đảng bộ và Chính quyền phát triển kinh tế, xây dựng và phát triển đô thị hiện đại; chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện an sinh xã hội; xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh để luôn là người bạn đồng hành với thanh niên và tất cả vì dân em thân yêu.

KẾT LUẬN

Lịch sử vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam, thực tiễn phát triển của thế giới suốt thế kỷ XX, cũng như thập niên đầu thế kỷ XXI đã bác bỏ hoàn toàn những lý luận xuyên tạc, đồng thời chứng minh rằng, nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là một tất yếu khách quan, phù hợp với xu thế vận động và tiến bộ của thời đại và điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam.

Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, từ quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác- Lênin đến thực tiễn thế giới hiện nay, đã, đang và sẽ tiếp tục là vấn đề thu hút sự quan tâm của các chính đảng, các nhà nghiên cứu thuộc những xu hướng chính trị khác nhau. Với Việt Nam, khẳng định tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ

nghĩa xã hội có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực ở nước ta hiện nay.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta dài hay ngắn tùy thuộc một phần quan trọng vào tính năng động, chủ quan của chúng ta; làm đúng, làm tốt thì thời gian ngắn, làm dở thì sẽ kéo dài. Xuất phát từ thực tiễn, vận dụng lý luận, tổng kết thực tiễn, vững vàng nguyên tắc, linh hoạt trong hình thức, bước đi, là một trong những chìa khóa đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và nhân dân ta đến thành công.

Do những hạn chế về mặt kiến thức cũng như kỹ năng, bài làm của em chắc chắn sẽ gặp nhiều thiếu sót, rất mong nhận được sự góp ý của thầy, cô để bài viết hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

1. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học

Khoa Lý luận chính trị Học viện Ngân hàng, Hà Nội, 2020

2. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010

3. V.I. Lênin toàn tập (tiếng Việt), Nhà xuất bản: Tiến bộ Mátxcova, 1978.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX,

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, H, 2001.

Tài liệu trực tuyến

1. TS Nguyễn Dương Hùng, Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, “Lý luận Mác - Lênin về thời kỳ quá độ

lên chủ nghĩa xã hội và vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam”, bài đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị số 12-2017

<http://www.lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/2469-ly-luan-mac-lenin-ve-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-va-van-dung-cua-dang-cong-san-viet-nam.html>

2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 113 – 114.

<https://voer.edu.vn/m/thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi/8a0ab2f2>